PHÂN QUYỀN TRIỆT ĐỂ GẮN VỚI TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH TRONG DỰ THẢO LUẬT ĐÔ THỊ ĐẶC BIỆT: THỰC TIỄN CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS NGUYỄN TRƯỜNG NHẬT PHƯỢNG
Thành ủy, HĐND TP. Hồ Chí Minh
City Party Committee, Ho Chi Minh City People's Council
Email: hdnd@tphcm.gov.vn
ThS LÊ MINH ĐỨC
Ban pháp chế Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh
Legal Affairs Committee, Ho Chi Minh City People's Council
Email: lmduc.hdnd@tphcm.gov.vn

Tóm tắt

Trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới với định hướng trở thành siêu đô thị thông minh, sáng tạo và phát triển bền vững, việc xem xét ban hành Luật Đô thị đặc biệt là một quyết sách mang tính lịch sử. Bài viết phân tích những điểm nghẽn của cơ chế quản lý hiện hành và những giới hạn của các nghị quyết thí điểm, từ đó khẳng định nhu cầu cấp bách phải có một hành lang pháp lý chính thức, toàn diện. Nghiên cứu đề xuất khung pháp lý đột phá về phân cấp, phân quyền triệt để trên các lĩnh vực trọng tâm: tổ chức bộ máy, cơ chế đãi ngộ nhân tài, quản lý tài chính - đầu tư, quy hoạch - đất đai, khoa học công nghệ (sandbox), và thẩm quyền lập quy. Đồng thời, bài viết nhấn mạnh nguyên lý biện chứng: phân quyền triệt để phải gắn liền với thiết lập cơ chế trách nhiệm giải trình minh bạch, bao gồm hệ thống giám sát đa tầng, áp dụng nguyên tắc quản trị "6 rõ", và thể chế hóa cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới sáng tạo. Luật này được kỳ vọng không chỉ là đòn bẩy thể chế giúp Thành phố bứt phá giới hạn, duy trì vị thế đầu tàu kinh tế, mà còn là bước thử nghiệm quan trọng để đổi mới toàn diện pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương trên cả nước.

Từ khóa: *Luật Đô thị đặc biệt, Thành phố Hồ Chí Minh, phân cấp, phân quyền, trách nhiệm giải trình, đột phá thể chế, quản trị siêu đô thị, khung pháp lý thử nghiệm (sandbox)*

Abstract

As Ho Chi Minh City (HCMC) enters a new developmental era oriented towards becoming a smart, innovative, and sustainable megacity, the consideration of enacting the Law on Special urban areas constitutes a historic policy decision. This paper analyzes the bottlenecks of the current governance mechanisms and the limitations of pilot resolutions, thereby affirming the urgent need for a formal and comprehensive legal framework. The research proposes a breakthrough legal framework for comprehensive decentralization and devolution across key areas: organizational structure, talent compensation mechanisms, finance and investment management, urban planning and land management, science and technology (sandbox), and rule-making authority. Simultaneously, the paper emphasizes a dialectical principle: comprehensive devolution must be intrinsically linked to the establishment of transparent accountability mechanisms, which include a multi-layered supervision system, the application of the "six clears" governance principle, and the institutionalization of mechanisms to protect innovative public officials. This Law is expected to serve not only as an institutional lever enabling the City to break through limitations and maintain its status as the nation's economic locomotive, but also as a crucial testing ground for the comprehensive reform of laws on local government organization nationwide.

Keywords: *Law on Special urban areas, Ho Chi Minh City, decentralization and devolution, accountability, institutional breakthrough, megacity governance; regulatory sandbox*

DOI: https://doi.org/10.70236/khplvn.781
Ngày nhận bài: 11/04/2026 **Ngày duyệt đăng: 20/07/2026**

Trong chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam giai đoạn mới, việc đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương luôn được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm. Đặc biệt, dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã nhấn

mạnh phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm" như một đột phá chiến lược nhằm khơi thông mọi nguồn lực phát triển.

Là đầu tàu kinh tế của cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) đang bước vào một kỷ nguyên phát triển mới, đòi hỏi những bứt phá mạnh mẽ và toàn diện về thể chế. Nhận thức rõ yêu cầu thực tiễn đó, tiếp nối tinh thần Thông báo số 99/TB-VPTW năm 2024 của Văn phòng Trung ương Đảng và các kiến nghị tại buổi làm việc mới đây của đồng chí Tổng Bí thư với Ban Thường vụ Thành ủy TP. HCM, vào tháng 3/2026, Bộ Chính trị đã chính thức đồng ý chủ trương xem xét ban hành Luật Đô thị đặc biệt cho Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là một quyết sách mang tính lịch sử, nhằm thể chế hóa đầy đủ các cơ chế, chính sách đặc thù theo hướng ổn định, lâu dài, thay thế các nghị quyết mang tính thí điểm có thời hạn.

Đối với một siêu đô thị như TP. HCM, việc phân cấp, phân quyền triệt để không chỉ là công cụ cải cách hành chính mà còn là "chìa khóa" cốt lõi để Thành phố chủ động trong quản trị và điều phối không gian phát triển. Hành lang pháp lý đủ mạnh từ đạo luật này sẽ tạo điều kiện để Thành phố thực hiện thành công 7 nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến cuối năm 2026 (điển hình như mục tiêu giải ngân 100% vốn đầu tư công; tương đương 148.000 tỷ đồng, phát triển 28.500 căn nhà ở xã hội; xử lý dứt điểm điểm nghẽn về ùn tắc giao thông và ngập nước).[1] Hơn thế nữa, việc xây dựng một cơ chế tự chủ toàn diện tại TP. HCM còn là bước thử nghiệm mang tính đột phá, có vai trò lan tỏa và tác động sâu sắc đến xu hướng đổi mới pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương trên phạm vi cả nước.

Xuất phát từ những định hướng chiến lược và yêu cầu cấp bách nêu trên, bài viết này tập trung đánh giá những điểm nghẽn trong cơ chế quản lý hiện hành; từ đó đề xuất khung pháp lý về phân cấp, phân quyền triệt để, thực chất, gắn liền với việc thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình tương xứng trong dự thảo Luật Đô thị đặc biệt.

1. Cơ sở thực tiễn và nhu cầu phân cấp, phân quyền triệt để tại Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Thực trạng và những giới hạn của cơ chế quản lý hiện hành

TP. HCM là trung tâm kinh tế, văn hóa, thương mại quy mô nhất cả nước và là đơn vị tiên phong trong việc triển khai các chính sách đổi mới về chính quyền đô thị. Mặc dù Quốc hội đã ban hành các cơ chế đặc thù thông qua Nghị quyết 98/2023/QH15[2] và Nghị quyết 260/2025/QH15[3] (sửa đổi Nghị quyết 98), giúp gia tăng thẩm quyền cho Thành phố, nhưng các cơ chế này thực chất vẫn mang tính thí điểm, chưa tạo lập được một hệ thống thể chế chính thức, toàn diện và bền vững cho sự phát triển lâu dài.

Thực tiễn quản lý thời gian qua đã bộc lộ những hạn chế mang tính hệ thống. Năng lực thực thi chưa tương xứng với tâm lý e ngại trách nhiệm pháp lý đã khiến

1 Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của TP. Hồ Chí Minh, 2025, tr. 11.

2 Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

3 Nghị quyết 260/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi Nghị quyết 98/2023/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

nhiều cơ quan thay vì chủ động quyết định theo thẩm quyền lại duy trì thói quen gửi văn bản xin ý kiến các bộ, ngành Trung ương, tạo ra vòng luẩn quẩn hành chính và duy trì tư duy "xin - cho". Bên cạnh đó, sự phân định quyền hạn giữa Trung ương và địa phương trong một số lĩnh vực then chốt vẫn chưa rành mạch, dẫn đến việc chính quyền cấp tỉnh chưa có đủ quyền tự chủ về biên chế, định mức nhân sự và cấu trúc tổ chức bộ máy để đáp ứng yêu cầu quản trị thực tế.[4]

1.2. Nhu cầu phân quyền triệt để trong bối cảnh phát triển mới

Sau khi hoàn tất việc sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ tháng 7 năm 2025, không gian phát triển của TP. HCM được mở rộng đáng kể, đi kèm với áp lực đô thị hóa mạnh mẽ. Sự vận động của một siêu đô thị với khối lượng công việc khổng lồ đòi hỏi bộ máy quản trị phải có phản ứng nhanh nhạy và tính tự chủ cao. Tuy nhiên, việc thiếu hụt các công cụ pháp lý mạnh mẽ và cơ chế quyết định trực tiếp đã trở thành rào cản trong việc xử lý các vấn đề hạ tầng cấp bách như ùn tắc giao thông, ngập lụt và ô nhiễm môi trường.

Về phương diện kinh tế, mục tiêu huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 1,2 triệu tỷ đồng (tương ứng 30% GDP) đặt ra bài toán cấp thiết về việc "khơi thông" các dòng vốn đầu tư công, đầu tư tư nhân và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (*foreign direct investment,* FDI). Thành phố không thể tiếp tục vận hành hiệu quả trong "chiếc áo chật" của các quy định pháp luật đồng nhất vốn không tính đến các đặc thù của một đô thị đặc biệt. Vì vậy, việc ban hành Luật Đô thị đặc biệt không chỉ là một bước hoàn thiện pháp luật, mà là cuộc "cách mạng về thể chế" nhằm chuyển hóa các cơ chế thí điểm thành công cụ pháp lý tối cao, tạo lập hành lang bền vững và ưu việt để Thành phố bứt phá và thực hiện vai trò hạt nhân lan tỏa phát triển vùng.

2. Khung pháp lý về phân cấp, phân quyền trong Luật Đô thị đặc biệt

Để phân quyền thực chất và triệt để, dự thảo Luật cần chuyển đổi tư duy từ cơ chế thực thi chính sách sang thiết kế và tổ chức thực hiện chính sách. Cụ thể, khung pháp lý cần tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

2.1. Thực hiện mô hình quản trị siêu đô thị hiện đại và chủ động về tổ chức bộ máy và nhân sự

Luật Đô thị đặc biệt cần trao quyền cho Thành phố chủ động quyết định số lượng biên chế, người lao động trong các cơ quan Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị dựa trên nhu cầu thực tiễn và khối lượng công việc, thay vì bị đóng khung bởi các chỉ tiêu từ Trung ương. Cùng với đó, Thành phố cần được quyền tự quyết định quy mô, chức năng, thành lập, sáp nhập hoặc giải thể các cơ quan chuyên môn trực thuộc nhằm đảm bảo bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Vì TP. HCM là một "siêu đô thị" với quy mô dân số thực tế và mật độ kinh tế khổng lồ, đối mặt với những thách thức phức tạp đặc thù (áp lực hạ tầng, kẹt xe, ngập lụt, an sinh xã hội quy mô lớn), việc áp dụng mô hình tổ chức bộ máy "đồng dạng", cào bằng giống như các địa phương khác, hoặc áp dụng các quy định cứng nhắc về chỉ tiêu biên chế sẽ bó hẹp không gian quản trị của Thành phố. Mô hình

4 Huỳnh Văn Thới, "Những trở ngại cần tháo gỡ cho hoàn thiện khung pháp lý về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước", *Tạp chí Quản lý nhà nước,* số 342, 2024, tr. 3, https://doi.org/10.59394/qlnn.342.2024.896

quản lý hành chính truyền thống hiện nay đang bộc lộ sự thiếu linh hoạt; đặc biệt khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, cấp cơ sở phải gánh vác khối lượng công việc quá lớn nhưng lại không có quyền tự chủ về tuyển dụng và bố trí nhân sự. Do đó, để vận hành trơn tru một siêu đô thị, cơ chế quản trị không thể rập khuôn mà phải tuân theo nguyên lý "việc nào, cấp nào làm tốt nhất thì phân giao đầy đủ quyền hạn và điều kiện cho cấp đó".

Khi được chủ động thiết kế bộ máy, TP. HCM sẽ thực hiện bước chuyển mình lịch sử: từ tư duy quản lý hành chính thuần túy sang quản trị phát triển hiện đại. Cơ chế này cho phép Thành phố linh hoạt tổ chức lại các cơ quan để phản ứng nhanh với các xu hướng mới (như phát triển trung tâm tài chính quốc tế, kinh tế số, công nghiệp văn hóa, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo). Một bộ máy được thiết kế chuyên biệt vừa vặn với thực tiễn không chỉ giúp giảm tầng nấc trung gian, mà còn nâng cao tốc độ giải quyết thủ tục cho hàng triệu người dân và doanh nghiệp. Đây chính là bệ phóng hạ tầng thể chế quan trọng nhất để Thành phố hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (*Gross regional domestic product*, GRDP) hai con số và duy trì vị thế cạnh tranh quốc tế.

2.2. Cơ chế linh hoạt, cạnh tranh trong đãi ngộ để thu hút nhân tài

Luật Đô thị đặc biệt cần trao quyền cho Thành phố áp dụng cơ chế quản lý, sử dụng và đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức, chuyên gia, nhà khoa học mang tính linh hoạt và cạnh tranh cao. Cơ chế này cho phép Thành phố tự quyết định mức chi trả thu nhập, chế độ phụ cấp, nhà ở và các ưu đãi khác vượt ra khỏi khung quy định lương cơ bản chung, tiệm cận với mức đãi ngộ của khu vực tư nhân và các doanh nghiệp FDI đối với các vị trí trọng yếu, đòi hỏi chuyên môn sâu.

Thực tiễn quản trị và phát triển tại TP. HCM đang vấp phải một rào cản lớn: tình trạng chảy máu chất xám từ khu vực công sang khu vực tư. Các cơ chế thí điểm trước đây (như việc cho phép chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 54 hay Nghị quyết 98) dù mang lại những động lực nhất định nhưng vẫn mang tính thời vụ, bị khống chế trần và chưa đủ sức tạo ra sự đột phá để cạnh tranh sòng phẳng với thị trường lao động.[5] Để hiện thực hóa các định hướng chiến lược như xây dựng Trung tâm Tài chính quốc tế, phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, kinh tế số hay trung tâm công nghiệp văn hóa, Thành phố không chỉ cần những công chức hành chính mẫn cán, mà còn cần những kiến trúc sư thể chế, những chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành. Nếu tiếp tục bị ràng buộc bởi thang bảng lương hành chính cứng nhắc, Thành phố sẽ đánh mất cơ hội tiếp cận nhóm nhân lực tinh hoa này, từ đó làm chậm nhịp độ triển khai các quyết sách chiến lược.

Việc luật hóa cơ chế đãi ngộ linh hoạt, cạnh tranh sẽ giải quyết tận gốc bài toán thiếu nhân lực chất lượng cao trong khu vực công. Khi có một hành lang pháp lý ổn định, lâu dài và đủ sức hấp dẫn, Thành phố sẽ quy tụ được sự phục vụ của các chuyên gia hàng đầu trong và ngoài nước, kể cả cộng đồng tri thức kiều bào. Lực lượng tinh hoa này chính là "chìa khóa" để vận hành trơn tru các mô hình kinh tế mới, triển khai thành công các dự án công nghệ lõi và chuyển đổi số. Sự thay đổi này không chỉ làm thay đổi văn hóa thực thi công vụ theo hướng

5 Nguyễn Thị Thiện Trí, "Cơ chế, chính sách đặc thù đô thị Thành phố Hồ Chí Minh - Vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn", *Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam*, số 11(171), 2023, tr. 3, https://khoahocphaplyvietnam.edu.vn/khplvn/article/view/4

chuyên nghiệp, năng động mà còn trực tiếp chuyển hóa tri thức thành năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế và tạo ra giá trị thặng dư khổng lồ cho sự phát triển bền vững của Thành phố.

2.3. Đột phá trong quản lý tài chính – ngân sách và đầu tư: Tự chủ ngân sách và khơi thông nguồn lực tư nhân

Luật Đô thị đặc biệt cần quy định rõ thẩm quyền tự chủ ngân sách của Thành phố gắn liền với hiệu quả sử dụng ngân sách. Đặc biệt, cần luật hóa các cơ chế ưu đãi tài chính và cho phép Quỹ đầu tư mạo hiểm được cấp bổ sung vốn điều lệ hàng năm từ ngân sách nhà nước. Đồng thời, cho phép thí điểm cơ chế lựa chọn nhà đầu tư theo phương thức đối tác công tư (*Public - Private - Partnership,* PPP) trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao và khoa học công nghệ.

- Về tự chủ ngân sách: Để hoàn thành mục tiêu huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 30% GRDP (tương ứng khoảng 1,2 triệu tỷ đồng), Thành phố không thể bị bó hẹp trong các quy định cứng nhắc của Luật Ngân sách hiện hành. Việc giao quyền tự chủ tài chính lớn hơn là bắt buộc để Thành phố chủ động điều tiết và rót vốn kịp thời cho các công trình trọng điểm.

+ Về Quỹ đầu tư mạo hiểm từ ngân sách: Nghị quyết số 31-NQ/TW đặt mục tiêu đến năm 2030, Thành phố phải trở thành "hạt nhân" về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, nguyên tắc quản lý tài chính công truyền thống luôn đặt tiêu chí "bảo toàn vốn" lên hàng đầu, điều này đi ngược lại với bản chất "rủi ro cao - lợi nhuận lớn" của khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Nếu không có cơ chế đặc biệt cho phép ngân sách nhà nước chấp nhận rủi ro để "vốn mồi" cho Quỹ đầu tư mạo hiểm, các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ lõi (công nghệ sâu, trí tuệ nhân tạo, vi mạch) sẽ rất khó tồn tại ở giai đoạn đầu.

+ Về mở rộng lĩnh vực PPP: Hiện nay, quy định của pháp luật về PPP chủ yếu giới hạn ở các lĩnh vực hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục, năng lượng. Trong khi đó, Thành phố đang định hướng phát triển trở thành trung tâm công nghiệp văn hóa lớn. Việc đầu tư xây dựng các bảo tàng, nhà hát, sân vận động đạt chuẩn quốc tế hay các khu đô thị khoa học công nghệ đòi hỏi nguồn vốn khổng lồ mà ngân sách nhà nước không thể kham nổi, trong khi khối tư nhân lại rất sẵn sàng đầu tư nếu có cơ chế hợp tác chia sẻ rủi ro rõ ràng.

- Cơ chế tự chủ ngân sách gắn với trách nhiệm giải trình sẽ giúp dòng vốn nhà nước được luân chuyển với tốc độ nhanh nhất, chặn đứng tình trạng lãng phí, tồn đọng vốn, bảo đảm mục tiêu giải ngân 100% đầu tư công.

+ Việc ngân sách rót vốn vào Quỹ đầu tư mạo hiểm sẽ đóng vai trò như "thỏi nam châm" chứng thực tín nhiệm. Thực tiễn quốc tế cho thấy, 1 đồng vốn mồi từ Nhà nước có thể thu hút hàng chục đồng vốn từ các quỹ đầu tư tư nhân và quốc tế, tạo ra một hệ sinh thái khởi nghiệp bùng nổ, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sang kinh tế số, kinh tế tri thức.

+ Mở rộng PPP sang lĩnh vực văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ sẽ tháo gỡ điểm nghẽn về hạ tầng xã hội, thu hút nguồn lực xã hội hóa mạnh mẽ. Điều này không chỉ hiện thực hóa mục tiêu đưa TP. HCM thành trung tâm công nghiệp văn hóa của khu vực, mà còn nâng cao toàn diện chất lượng sống của người dân, xây dựng một siêu đô thị hiện đại, văn minh và đáng sống.

2.4. Đột phá về đầu tư và quản lý đất đai: Chủ động quy hoạch và tháo gỡ "điểm nghẽn" giải phóng mặt bằng

Luật Đô thị đặc biệt cần phân quyền triệt để cho Thành phố thẩm quyền chủ động phê duyệt, điều chỉnh cục bộ và tổng thể quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất mà không cần qua nhiều khâu thẩm định trung gian ở các Bộ, ngành Trung ương. Đồng thời, giao quyền cho Thành phố chủ động ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, linh hoạt về phương pháp định giá đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để xử lý dứt điểm các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng.

Đất đai và quy hoạch từ lâu luôn là "điểm nghẽn" lớn nhất, khiến các dự án trọng điểm bị đình trệ. Thực tiễn cho thấy, việc phải xin ý kiến nhiều tầng nấc từ Trung ương để điều chỉnh một quy hoạch nhỏ, hoặc sự cứng nhắc của các quy định bồi thường chung đang tạo ra "độ trễ về thể chế", khiến dự án kéo dài, đội vốn và làm nản lòng nhà đầu tư. Để thực hiện phương châm "làm nhanh - làm thật - làm dứt điểm - làm hiệu quả", TP. HCM đang gánh vác những mục tiêu cực kỳ thách thức: giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (khoảng 148.000 tỷ đồng), huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1,2 triệu tỷ đồng (30% GRDP), và hoàn thành 28.500 căn nhà ở xã hội.[6] Nếu Thành phố không được trao thẩm quyền để tự quyết định quy hoạch và tháo gỡ ách tắc mặt bằng, các mục tiêu khổng lồ này sẽ trở nên hoàn toàn bất khả thi. Kinh nghiệm từ quá trình xây dựng thể chế cho các đô thị lớn cũng chỉ ra rằng, việc phân quyền mạnh mẽ cho người đứng đầu địa phương trong công tác phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch là điểm đột phá cốt lõi nhằm rút ngắn thủ tục hành chính, tăng tính chủ động, linh hoạt gắn với trách nhiệm trực tiếp.

Cơ chế này sẽ trực tiếp cắt giảm hàng năm trời chờ đợi thủ tục hành chính, biến TP. HCM thành một đại công trường sôi động với tốc độ thi công thần tốc. Khi "nút thắt" giải phóng mặt bằng được tháo gỡ, dòng vốn 148.000 tỷ đồng đầu tư công sẽ được bơm nhanh chóng vào nền kinh tế, đóng vai trò vốn mồi để kích hoạt, khơi thông hàng trăm ngàn tỷ đồng vốn đầu tư tư nhân và FDI.[7] Việc chủ động trong quy hoạch sẽ giúp Thành phố đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội, các công trình giảm ùn tắc giao thông, chống ngập và cải thiện môi trường. Tựu trung, đây là đòn bẩy vật chất trực tiếp nhất để biến các dự án trên giấy thành tài sản thực, tạo ra không gian phát triển mới và bảo đảm mục tiêu tăng trưởng GRDP bền vững của Thành phố trong giai đoạn tới.

2.5. Đột phá về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo: Thiết lập khung pháp lý thử nghiệm và áp dụng tiêu chuẩn vượt trội

Luật Đô thị đặc biệt cần trao quyền cho Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự cho phép thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới. Đồng thời, Đô thị đặc biệt cần được quyền ban hành việc áp dụng bộ tiêu chuẩn chất lượng chung, hoặc áp dụng các quy chuẩn vượt trội, tiên tiến mà các quốc gia đang sử dụng.

6 Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, *tlđd*, tr. 9.
7 *Như trên*.

Theo định hướng tại Nghị quyết số 31-NQ/TW, đến năm 2030, Thành phố phải trở thành "hạt nhân" về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, đặc thù của công nghệ và đổi mới sáng tạo là luôn đi trước và phát triển nhanh hơn tốc độ làm luật. Những mô hình kinh tế mới (như trí tuệ nhân tạo, công nghệ tài chính - *fintech*, công nghệ lõi) nếu phải chờ đợi khung pháp lý quốc gia hoàn thiện thì sẽ đánh mất "thời cơ vàng". Việc thiếu vắng một không gian pháp lý thử nghiệm (*sandbox*) khiến các ý tưởng đột phá không có môi trường an toàn để ươm tạo, dẫn đến tình trạng các doanh nghiệp khởi nghiệp tiềm năng phải dời rốn khởi nghiệp sang các quốc gia lân cận. Bên cạnh đó, để cạnh tranh quốc tế và thu hút các tập đoàn đa quốc gia thành lập các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, phát triển, chuyển giao và làm chủ công nghệ tại Thành phố, chúng ta không thể chỉ áp dụng các quy chuẩn nền tảng chung của cả nước. Việc thiếu cơ chế khuyến khích những tiêu chuẩn, quy chuẩn tiến bộ, vượt trội hơn quy chuẩn quốc gia và các địa phương khác sẽ cản trở quá trình tiệm cận.

Cơ chế khung pháp lý thử nghiệm sẽ biến TP. HCM thành thỏi nam châm thu hút các doanh nghiệp công nghệ hàng đầu và dòng vốn FDI chất lượng cao. Nó tạo ra một hệ sinh thái an toàn để kiến tạo, thử nghiệm, đánh giá và quản trị rủi ro trước khi cấp phép thương mại hóa trên diện rộng, qua đó thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế thế mạnh của Thành phố: kinh tế số, kinh tế dữ liệu, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Việc được phép áp dụng các quy chuẩn tiên tiến sẽ trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng cho Thành phố và cuộc sống của người dân Thành phố. Về mặt vĩ mô, việc tổng kết từ các mô hình thí điểm tại Thành phố sẽ cung cấp căn cứ thực tiễn quý giá để Quốc hội hoàn thiện hệ thống pháp luật chung cho cả nước, giúp quốc gia giảm thiểu rủi ro khi ban hành chính sách mới và thúc đẩy toàn diện hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia.

2.6. Đột phá về thẩm quyền lập quy: Trao quyền chủ động kiến tạo thể chế phù hợp với thực tiễn siêu đô thị

Luật Đô thị đặc biệt cần trao quyền cho Thành phố (Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) chủ động ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn thi hành luật, thậm chí cho phép quy định khác với các nghị định, thông tư của Chính phủ và các Bộ, ngành trong một số lĩnh vực đã được phân quyền, miễn là không trái với Hiến pháp, không xâm phạm lợi ích quốc gia và không hạn chế quyền con người, quyền công dân.

Khung pháp lý quốc gia hiện hành thường được thiết kế để áp dụng chung cho 63 tỉnh thành, hướng tới "mặt bằng chung" của cả nước. Tuy nhiên, TP. HCM là một siêu đô thị với quy mô dân số và mức độ phức tạp kinh tế - xã hội vượt trội. Việc mặc chung một "chiếc áo thể chế" đồng nhất đang khiến Thành phố liên tục vấp phải những điểm nghẽn mà các địa phương khác không có, hoặc chưa gặp phải. Thực tiễn cho thấy, nhiều vấn đề mới phát sinh (như quản lý đô thị mật độ cao, mô hình kinh tế chia sẻ, giao thông thông minh) chưa có quy định pháp luật điều chỉnh, hoặc các thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành không còn phù hợp với thực tế tại đây. Nếu Thành phố phải liên tục gửi văn bản xin ý kiến hoặc chờ đợi quy trình sửa đổi luật pháp ở tầm quốc gia, sẽ tạo ra "độ trễ về thể chế" rất lớn. Phân cấp, phân quyền sẽ chỉ mang tính hình thức, "nửa vời" nếu địa phương

được giao việc nhưng lại không được giao công cụ pháp lý tối thượng (thẩm quyền lập quy) để chủ động thiết kế quy trình và giải pháp thực thi.

Cơ chế này sẽ chuyển đổi vị thế của TP. HCM từ một cơ quan "thụ động chấp hành" sang "chủ động kiến tạo chính sách". Khi được trao quyền lập quy tại chỗ, Thành phố có thể phản ứng linh hoạt, "đo ni đóng giày" các chính sách sao cho sát nhất với nhịp đập của thị trường và nhu cầu của người dân, đồng thời tháo gỡ ngay lập tức các nút thắt hành chính. Về mặt vĩ mô, cơ chế này biến TP. HCM thành một "phòng thí nghiệm thể chế" (*institutional sandbox*) khổng lồ và an toàn cho quốc gia. Những quy định, chính sách do Thành phố tiên phong ban hành và áp dụng thành công sẽ cung cấp dữ liệu, bài học thực chứng vô giá để Quốc hội, Chính phủ đúc kết, nâng cấp thành luật chung và nhân rộng ra toàn quốc, giúp hệ thống pháp luật quốc gia giảm thiểu rủi ro và luôn bắt kịp xu thế phát triển của thời đại.

3. Khung pháp lý về trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực trong Luật Đô thị đặc biệt

Thực tiễn cho thấy, việc trao quyền mạnh mẽ nếu thiếu cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả dễ dẫn đến nguy cơ lạm quyền, cục bộ địa phương. Do đó, "trao quyền" bắt buộc phải đi cùng "trao năng lực" và "trao trách nhiệm giải trình".

3.1. Xác định chủ thể và thiết lập cơ chế giám sát đa tầng

Luật Đô thị đặc biệt cần thiết lập một cơ chế giao quyền đi đôi với kiểm soát quyền lực chặt chẽ, đồng bộ thông qua mạng lưới giám sát đa tầng: từ Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, đến Chính phủ và các Bộ, ngành. Ở cấp địa phương, cần luật hóa và xác định rõ địa vị pháp lý, tính chất của Hội đồng nhân dân với tư cách là cơ quan đại diện của người dân địa phương, nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân và giám sát hoạt động của cơ quan hành chính cùng cấp.

Nguyên lý nền tảng của nhà nước pháp quyền là quyền lực luôn phải được kiểm soát. Việc trao quyền mạnh mẽ, nếu thiếu cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả dễ dẫn đến nguy cơ lạm quyền, cục bộ địa phương và "lợi ích nhóm". Trong thời gian qua, cơ chế kiểm soát quyền lực đôi khi chưa theo kịp thực tiễn phân quyền; hệ thống kiểm soát vẫn nặng về kiểm tra hành chính, trong khi khâu hậu kiểm còn yếu, chưa đủ sức ngăn chặn kịp thời các vi phạm ngay từ khi mới phát sinh. Đặc biệt, ở TP. HCM, trọng trách đại diện và giám sát dồn toàn bộ lên vai Hội đồng nhân dân Thành phố và 168 phường, xã, đặc khu. Nếu đạo luật này không xác lập rõ địa vị pháp lý và trang bị những công cụ giám sát đặc thù, đủ mạnh cho Hội đồng nhân dân Thành phố và các cơ quan dân cử địa phương, sự mất cân bằng giữa cơ quan hành pháp (đang được tăng quyền triệt để) và cơ quan đại diện dân cử sẽ xảy ra, làm suy yếu bản chất của tính dân chủ và trách nhiệm giải trình.

Một hệ thống giám sát đa tầng, đan xen giữa kiểm tra từ trên xuống (Trung ương), giám sát ngang cấp (Hội đồng nhân dân) và giám sát từ dưới lên (công khai để Nhân dân giám sát) sẽ tạo ra một "vành đai an toàn" vững chắc. Sự phối hợp này đảm bảo các quyết sách mang tính đột phá, vượt rào của Thành phố luôn đi đúng quỹ đạo, phục vụ lợi ích chung và không trái với Hiến pháp. Công cụ giám sát sắc bén sẽ giúp bộ máy chuyển từ giao việc sang giao trách nhiệm gắn với kết quả đầu

ra, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy hoặc lạm quyền. Hơn thế nữa, khi minh bạch hóa được quá trình thực thi quyền lực, Trung ương sẽ có cơ sở niềm tin vững chắc để tiếp tục mạnh dạn phân định thẩm quyền rộng hơn cho Thành phố trong tương lai, đồng thời củng cố uy tín của chính quyền đô thị trước cử tri.

3.2. Áp dụng nguyên tắc quản trị hiện đại: Chuẩn hóa thực thi công vụ bằng nguyên tắc "6 rõ"

Luật Đô thị đặc biệt cần luật hóa việc áp dụng các nguyên tắc quản trị hiện đại đối với mọi cơ quan, đơn vị trong bộ máy chính quyền Thành phố, thông qua nguyên tắc "6 rõ" (bao hàm các yếu tố: rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả và rõ hiệu quả).[8] Bất kỳ thẩm quyền hay nguồn lực nào khi được phân cấp, ủy quyền xuống chính quyền cấp dưới hoặc các sở, ngành đều phải được cụ thể hóa bằng các chỉ tiêu định lượng, gắn liền với một cá nhân hoặc tập thể chịu trách nhiệm duy nhất.

Sự trì trệ trong bộ máy hành chính hiện nay không chỉ xuất phát từ việc thiếu cơ chế, mà phần lớn đến từ tình trạng trách nhiệm bị "hòa tan" trong tập thể. Khi thẩm quyền và nhiệm vụ được phân cấp chung chung, thiếu sự định lượng rõ ràng về thời gian và quy trình, tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc xin ý kiến lòng vòng sẽ tất yếu xảy ra. Hơn nữa, việc phân quyền triệt để cho một siêu đô thị mang theo một lượng quyền lực và nguồn lực rất lớn; nếu không có một hệ thống tiêu chí minh bạch để đo lường quá trình thực thi, các cơ quan giám sát sẽ gặp khó khăn trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời tạo ra "lỗ hổng" dễ dẫn đến việc lạm dụng quyền lực hoặc sử dụng ngân sách kém hiệu quả.

Việc áp dụng triệt để nguyên tắc "6 rõ" sẽ tạo ra một cuộc chuyển đổi sâu sắc về văn hóa thực thi công vụ: chuyển từ trạng thái "giao việc" đơn thuần sang "giao trách nhiệm gắn với kết quả đầu ra". Đây là phương thuốc hữu hiệu nhất để khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy hoặc lạm quyền. Khi mọi quy trình đều minh bạch và trách nhiệm của người đứng đầu có thể được cá thể hóa, bộ máy hành chính sẽ vận hành như một hệ thống quản trị doanh nghiệp hiện đại với hiệu suất cao nhất. Hơn thế nữa, những kết quả và hiệu quả công việc được lượng hóa rõ ràng này chính là thước đo công bằng, khách quan nhất để Thành phố áp dụng cơ chế chi trả thu nhập cạnh tranh, khen thưởng những cán bộ có tinh thần "dám nghĩ, dám làm", đồng thời xử lý nghiêm minh những cá nhân thiếu năng lực hoặc chây ì.

3.3. Thể chế hóa việc bảo vệ cán bộ "dám nghĩ, dám làm": Luật hóa cơ chế đánh giá rủi ro và miễn trừ trách nhiệm

Luật Đô thị đặc biệt cần luật hóa mạnh mẽ cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Cụ thể, cần xây dựng và ban hành hướng dẫn chi tiết về "quy trình chuẩn" trong việc đánh giá rủi ro đối với các quyết sách đột phá, đặc biệt là trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và áp dụng các cơ chế thử nghiệm. Luật cần thiết lập rõ các ranh giới pháp lý để miễn trừ trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm hình sự đối với cán bộ, công chức, chuyên gia nếu họ đã tuân thủ đúng "quy trình chuẩn", minh bạch về

8 Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 20/10/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, tr. 6.

động cơ (không có tư lợi cá nhân), nhưng kết quả không đạt được như kỳ vọng do rủi ro khách quan.

Thực tiễn quản lý nhà nước hiện nay đang bộc lộ một điểm nghẽn nghiêm trọng: tâm lý sợ trách nhiệm và năng lực thực thi hạn chế của một bộ phận người được giao quyền. Nhiều cơ quan, địa phương thay vì chủ động quyết định theo thẩm quyền lại thường xuyên gửi văn bản hỏi ý kiến các cấp cao hơn, tạo ra vòng luẩn quẩn hành chính gây ách tắc công việc. Mặt khác, bản chất của đổi mới sáng tạo và thực thi các chính sách đột phá (như phát triển các dự án công nghệ cao, thu hút đầu tư mạo hiểm) luôn tiềm ẩn rủi ro rất lớn và khả năng thất bại cao. Mặc dù Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2023/NĐ-CP về khuyến khích, bảo vệ cán bộ, nhưng nếu không nâng lên tầm đạo luật trong Luật Đô thị đặc biệt, cán bộ thực thi vẫn sẽ e dè trước rủi ro pháp lý. Không thể đòi hỏi một bộ máy dám dấn thân kiến tạo, quyết định những dự án hàng chục ngàn tỷ đồng nếu phía sau họ không có một "tấm khiên" pháp lý vững chắc để bảo vệ trước những rủi ro ngoài ý muốn.

Việc luật hóa cơ chế miễn trừ trách nhiệm và quy trình đánh giá rủi ro sẽ giải quyết triệt để "căn bệnh" sợ sai, sợ trách nhiệm đang làm trì trệ hệ thống. Khi ranh giới giữa "rủi ro khách quan trong đổi mới" và "sai phạm do cố ý làm trái" được pháp luật minh định, cán bộ, công chức sẽ được cởi trói về mặt tư tưởng. Điều này tạo ra một hệ sinh thái an toàn để các chuyên gia, nhà quản lý mạnh dạn tham gia vào các dự án có tính rủi ro cao nhưng mang lại giá trị đột phá cho Thành phố. Đây chính là động lực cốt lõi để biến các thẩm quyền được phân cấp trên giấy thành những hành động quyết liệt trên thực tế, bảo đảm bộ máy hành chính của siêu đô thị vận hành với tốc độ, sự linh hoạt và tinh thần kiến tạo cao nhất.

4. Kết luận và kiến nghị

Việc ban hành Luật Đô thị đặc biệt cho TP. HCM là cấp bách và có đầy đủ cơ sở từ lý luận đến thực tiễn. Phân quyền triệt để không phải là việc phân bổ "đặc quyền" cho một địa phương, mà là trao công cụ để Thành phố khơi thông các "điểm nghẽn" thể chế, phát huy vai trò "đầu tàu" kinh tế của cả nước. Chúng tôi kiến nghị Ban soạn thảo Luật Đô thị đặc biệt cân nhắc đưa vào khung dự thảo Luật các nội dung sau:

Một là, sớm đưa vào khung dự thảo Luật mô hình "Quản trị siêu đô thị hiện đại", trong đó phân định rõ vai trò của chính quyền 2 cấp, luật hóa quyền tự chủ về biên chế, bộ máy và cơ chế chi trả thu nhập cạnh tranh cho nhân lực chất lượng cao.

- Việc quy định số lượng biên chế và áp dụng thang bảng lương "cào bằng" hiện nay không phản ánh đúng khối lượng công việc khổng lồ và tính phức tạp trong quản trị một siêu đô thị đóng góp 1/5 GDP cả nước. Bên cạnh đó, việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đòi hỏi cấp cơ sở (xã, phường) phải có đủ nguồn lực, nhân sự và thẩm quyền để giải quyết trực tiếp, nhanh chóng "việc của dân", tránh tình trạng quá tải.

- Cơ chế này sẽ giải quyết triệt để tình trạng "chảy máu chất xám" từ khu vực công sang khu vực tư nhân và doanh nghiệp FDI. Khi Thành phố chủ động thu hút và giữ chân được các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý cấp cao, năng lực thực thi công vụ sẽ tăng vọt. Đây là điều kiện tiên quyết để Thành phố

hấp thụ và giải ngân hiệu quả các nguồn vốn khổng lồ (điển hình như mục tiêu giải ngân toàn bộ 148.000 tỷ đồng đầu tư công năm 2026),[9] từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế.

Hai là, xây dựng một chương riêng về "Trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực", quy định rõ hệ quả pháp lý, chế tài đối với việc không hoàn thành nhiệm vụ, nhưng đồng thời tích hợp cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo. Phân quyền mạnh mẽ nếu thiếu cơ chế kiểm soát minh bạch dễ dẫn đến nguy cơ lạm quyền hoặc "lợi ích nhóm", lợi ích cục bộ địa phương. Ngược lại, việc chỉ nhấn mạnh kiểm tra, xử phạt mà thiếu hành lang pháp lý bảo vệ cán bộ sẽ dung túng cho tâm lý e dè, sợ sai, đùn đẩy trách nhiệm, khiến nhiều dự án trọng điểm bị đình trệ. Việc luật hóa quy trình đánh giá rủi ro trong đổi mới sáng tạo sẽ tạo ra một "tấm khiên" vững chắc, khơi dậy tinh thần "dám nghĩ, dám làm" vì lợi ích chung. Khi ranh giới pháp lý được minh định, quyền lực được giám sát đa tầng và hiệu quả công việc được đo lường theo nguyên tắc "6 rõ", bộ máy hành chính sẽ vận hành với tốc độ của tư duy kiến tạo, từ đó, giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn tại trọng điểm bao năm qua như kẹt xe, ngập lụt, hay giải phóng mặt bằng.

Ba là, cho phép Thành phố chủ động ban hành văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các vấn đề phát sinh từ thực tiễn mà pháp luật chung chưa kịp quy định, làm cơ sở thực tiễn để Trung ương xem xét, nhân rộng. Thành phố Hồ Chí Minh là nơi hội tụ và phát sinh sớm nhất các mô hình kinh tế mới (kinh tế số, trung tâm công nghiệp văn hóa, mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng, khu thương mại tự do). Nếu phải chờ đợi quy trình sửa đổi luật pháp ở tầm quốc gia, Thành phố sẽ mất đi thời cơ vàng, tạo ra độ trễ về thể chế làm suy giảm sức hút đầu tư và năng lực kiến tạo. Quy định này biến TP. HCM thành một khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả nhất của quốc gia. Thành phố có thể phản ứng linh hoạt, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc tại chỗ. Hơn thế nữa, những chính sách thử nghiệm thành công tại Thành phố sẽ cung cấp những dữ liệu và bài học thực tiễn vô giá để Quốc hội, Chính phủ đúc kết, hoàn thiện pháp luật vĩ mô và nhân rộng ra toàn quốc, qua đó giúp giảm thiểu rủi ro khi ban hành chính sách mới.

Tóm lại, việc ban hành Luật Đô thị đặc biệt không đơn thuần là việc khoác lên Thành phố Hồ Chí Minh một "chiếc áo pháp lý" rộng rãi hơn, mà thực chất là một cuộc cách mạng sâu sắc về tư duy tổ chức quyền lực nhà nước tại địa phương. Sự kết hợp biện chứng giữa cơ chế phân quyền triệt để và trách nhiệm giải trình minh bạch chính là lõi vật chất tạo nên sức mạnh của đạo luật này. Nếu sự phân quyền đóng vai trò tháo gỡ các điểm nghẽn thể chế, giải phóng năng lực kiến tạo và sức sáng tạo vô tận của địa phương; thì hệ thống trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực đa tầng chính là bệ đỡ an toàn, đảm bảo mọi quyết sách đột phá đều vận hành đúng quỹ đạo của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phục vụ tối cao lợi ích của Nhân dân.

Với một không gian thể chế được mở đường bằng tư duy kiến tạo, Luật Đô thị đặc biệt sẽ là đòn bẩy vững chắc để TP. HCM bứt phá giới hạn, vươn tầm

9 Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của TP. Hồ Chí Minh, 2025, tr. 9.

trở thành một siêu đô thị thông minh, sáng tạo và phát triển bền vững. Hơn thế nữa, những giá trị thực tiễn của Thành phố đột phát từ thể chế này sẽ không chỉ giúp Thành phố giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế, mà còn cung cấp luận cứ khoa học quan trọng để định hình lộ trình đổi mới toàn diện pháp luật về chính quyền địa phương. ●

Tài liệu tham khảo

[1] Huỳnh Văn Thới, "Những trở ngại cần tháo gỡ cho hoàn thiện khung pháp lý về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước", *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 342, 2024 [trans: Huynh Van Thoi, "Overcoming obstacles to perfect the legal framework on the decentralization and devolution of state management", *State Management Review*, No. 342, 2024], https://doi.org/10.59394/qlnn.342.2024.896

[2] Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. [trans: Resolution No. 98/2023/QH15 dated June 24, 2023 of the National Assembly on piloting specific mechanisms and policies for the development of Ho Chi Minh City]

[3] Nghị quyết 260/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi Nghị quyết 98/2023/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh [trans: Resolution No. 260/2025/QH15 dated December 11, 2025 of the National Assembly amending Resolution No. 98/2023/QH15 on piloting specific mechanisms and policies for the development of Ho Chi Minh City.]

[4] Nguyễn Thị Thiện Trí, "Cơ chế, chính sách đặc thù đô thị Thành phố Hồ Chí Minh - Vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn", *Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam*, số 11(171), 2023 [trans: Nguyen Thi Thien Tri, "Specific Urban Mechanisms and Policies for Ho Chi Minh City: Theoretical, Legal, and Practical Issues", *Vietnam Journal of Legal Science*, Vol. 11(171), 2023]

[5] Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 20/10/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ [trans: Ho Chi Minh City Party Committee, Directive No. 27-CT/TU dated October 20, 2023 of the Standing Board of the City Party Committee on strengthening leadership and direction to improve the efficiency of administrative reform and tighten public service discipline and order]

[6] Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của Thành phố Hồ Chí Minh, 2025 [trans: Ho Chi Minh City People's Committee, Report on the socio-economic situation and the Medium-Term Public Investment Plan for the 2026 - 2030 period of Ho Chi Minh City, 2025]